3.2. Đối với hàng xuất khẩu thương mại của doanh nghiệp: Căn cứ vào quy chế được duyệt và hiệu quả kinh tế của từng lần xuất khẩu do có giao dịch, môi giới mang lại, Giám đốc các doanh nghiệp thỏa thuận với các đối tác và quyết định mức chi.

**4.** Khoản chi giao dịch, môi giới xuất khẩu phải thể hiện trong hợp đồng hoặc phụ kiện, phụ lục kèm theo hợp đồng và có chứng từ hợp pháp chứng minh. Nếu vì lý do đặc biệt, người nhận tiền giao dịch, môi giới xuất khẩu không thể ký vào phiếu chi hoặc không đồng ý thể hiện trong hợp đồng, phụ kiện, phụ lục theo hợp đồng thì chứng từ chi phải có chữ ký của Giám đốc, Kế toán trưởng và thủ quỹ của doanh nghiệp xuất khẩu.

**5.** Người trực tiếp chuyển tiền cho người hưởng hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu chịu trách nhiệm cá nhân trước doanh nghiệp và trước pháp luật.

**6.** Khoản chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu được hạch toán vào chi phí bán hàng của doanh nghiệp (khoản chi hoa hồng bằng ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chi hoa hồng) và thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Trong mọi trường hợp, người đề nghị và người quyết định chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Nếu lạm dụng chế độ để chi sai mục đích, chi không đúng đối tượng thì người ra quyết định chi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**1.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**2.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp phản ảnh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

# THÔNG TƯ số 02/2000/TT-BTC ngày 05/1/2000 về việc hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức trong nước mua bằng tiền viện trợ nhân đạo của nước ngoài.

*Căn cứ quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng;*

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;*

*Căn cứ Quyết định số 28/1999/QĐ-TTg ngày 23/2/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài;*

*Căn cứ vào ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 4065/VPCP-KTTH ngày 06/9/1999 của Văn phòng Chính phủ;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức trong nước mua từ nguồn tiền viện trợ của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài viện trợ nhân đạo như sau:*

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0966130

## I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Các tổ chức trong nước được giao trách nhiệm trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tiền viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài cho các mục đích nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp, để mua hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng tại thị trường Việt Nam, đã trả thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của người cung cấp, sẽ được cơ quan thuế hoàn trả lại số thuế giá trị gia tăng đã trả đó.

## II. THỦ TỤC HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Hàng tháng, đối với các trường hợp tổ chức trong nước sử dụng nguồn tiền viện trợ để mua hàng hóa, dịch vụ thường xuyên, trong nhiều tháng; hoặc:

Sau khi kết thúc việc mua hàng hóa, dịch vụ, đối với các trường hợp tổ chức trong nước mua hàng hóa, dịch vụ từng lô, từng chuyến, thời gian không liên tục hàng tháng;

Tổ chức trong nước gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng tới cơ quan thuế địa phương (Cục Thuế) nơi tổ chức đó đóng trụ sở. Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua bằng nguồn tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Nêu rõ tên của tổ chức và tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng của tổ chức trong nước;

- Bảng kê hóa đơn của hàng hóa, dịch vụ đã mua bằng nguồn tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (theo mẫu số 03/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính);

- Bản sao Quyết định phê duyệt các khoản viện trợ của cấp có thẩm quyền (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể) theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 28/1999/QĐ-TTg;

- Văn bản xác nhận của Ban Quản lý tiếp nhận viện trợ của Bộ Tài chính về khoản viện trợ của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, trong đó nêu rõ tên của tổ chức viện trợ, giá trị khoản viện trợ, cơ quan tiếp nhận, quản lý tiền viện trợ, tên người bán hàng hóa, dịch vụ cho tổ chức trong nước tiếp nhận, quản lý tiền viện trợ.

Trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng của tổ chức trong nước, cơ quan thuế có trách nhiệm xem xét hồ sơ và giải quyết hoàn thuế của đơn vị gửi đến. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh, bổ sung hồ sơ... thì thời gian tối đa là 30 ngày. Sau khi kiểm tra, nếu đủ thủ tục, điều kiện và xác định số thuế giá trị gia tăng hoàn trả, Cục trưởng Cục Thuế ra quyết định hoàn thuế.

Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện thủ tục hoàn trả tiền thuế cho tổ chức trong nước trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoàn thuế và ủy nhiệm chi hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế gửi đến.

## III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Khoản thuế giá trị gia tăng được hoàn từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng. Tổ chức trong nước được hoàn thuế phải sử dụng tiền hoàn thuế vào đúng mục đích viện trợ nhân đạo, viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài viện trợ cho Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tổ chức trong nước đề nghị hoàn thuế phải chịu trách nhiệm tính chính xác của số liệu kê khai liên quan đến việc xác định số thuế được hoàn, phải lưu giữ các hóa đơn chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ thuộc diện được hoàn thuế theo chế độ quy định. Mọi trường hợp sai sót hoặc sử dụng tiền hoàn thuế sai mục đích nếu cơ quan thuế kiểm tra, phát hiện được đều bị xử lý truy thu về thuế và tùy theo tính chất và mức độ vi phạm còn bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Việc hoàn thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại Văn bản này được áp dụng cho các trường hợp đã mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng nguồn tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức trong nước kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1999./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

*BỘ THƯƠNG MẠI*

## QUYẾT ĐỊNH số 1447/1999/QĐ-BTM ngày 10/12/1999 ban hành Quy chế về thuê máy móc, thiết bị của nước ngoài.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về thuê máy móc, thiết bị của nước ngoài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các tổ chức, cá nhân thuê máy móc, thiết bị của nước ngoài và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
*Thứ trưởng*

MAI VĂN DÂU

## QUY CHẾ về thuê máy móc, thiết bị của nước ngoài

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1447/1999/QĐ-BTM ngày 10/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

*Chương I*

QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0966130